

Số: 201/2020/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Châu, ngày 24 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các điều 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 321/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Hòa T**, sinh năm 1973

Địa chỉ: khóm T, phường P, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1975

Địa chỉ: khóm T, phường P, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Hòa T và bà Trần Thị H thống nhất thừa nhận mối quan hệ chung sống giữa ông T và bà H không phải là quan hệ vợ chồng vì không có đăng ký kết hôn với nhau.

- Về con chung: Ông Huỳnh Hòa T và bà Trần Thị H thống nhất thỏa thuận như sau: Giao cho ông Huỳnh Hòa T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Huỳnh Háo M, sinh ngày 09/01/2009 (nam) đến khi cháu M đủ 18 tuổi và cũng theo nguyện vọng của cháu M, nếu cha, mẹ không còn chung sống với nhau cháu M có nguyện vọng được sống với cha. Bà H không phải cấp dưỡng cho cháu M. Giao bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Xiếu G, sinh ngày 02/7/2003 (nữ) đến khi cháu G đủ 18 tuổi và cũng theo nguyện vọng của cháu G, nếu cha, mẹ không còn chung sống với nhau cháu G có nguyện vọng được sống với mẹ. Ông T không phải cấp dưỡng cho cháu G.

Đối với cháu Cháu Huỳnh Xiếu L, sinh ngày 05/5/1998 (nữ) và cháu Huỳnh Háo M1, sinh ngày 10/4/2000 (nam) đã trưởng thành, ông Huỳnh Hòa T và bà Trần

Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Trong thời gian ông Huỳnh Hòa T nuôi dưỡng cháu Huỳnh Háo M và bà Trần Thị H nuôi dưỡng cháu Huỳnh Xiếu G, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc và giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Huỳnh Hòa T và bà Trần Thị H cùng khẳng định tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do ông Huỳnh Hòa T và bà Trần Thị H cùng chịu; theo đó, bà H chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), ông T chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006432 ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí còn thừa là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KTNV &THA);
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng